

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 256/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Đặng Việt L - sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ 17A, khu 3, phường Vân Cơ, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở: Khu H, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

*Bị đơn:* Chị Hà Thị Minh T - sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ 17A, khu 3, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Đặng Việt L và chị Hà Thị Minh T.

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Hà Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Đặng Phương N - sinh ngày: 13/01/2016 và Đặng Tuấn H - sinh ngày: 13/12/2017. Anh Đặng Việt L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 con/01 tháng, tổng số tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/01 tháng. Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 10/2020 đến khi con chung

thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng.

Sau khi ly hôn, anh Đặng Việt L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh L và chị T xác định vợ chồng không có tài chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh L và chị T xác định không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp gia đình: Anh L và chị T xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đặng Việt L chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000954 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Xác nhận anh Đặng Việt L đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND phường V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Khắc Chiên**